

## **Cuộc sống của trẻ em ở lại thôn quê Việt Nam**

**Trần Thị Minh Thi**

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

**Tóm tắt:** Từ việc xem xét xu hướng di cư ngày càng gia tăng ở Việt Nam hiện nay, bài viết phân tích những hệ quả xã hội của di cư đã và đang tác động tiêu cực đến vấn đề chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, đến cơ hội học tập và sự phát triển toàn diện về mặt thể chất và tâm lý của trẻ em trong những gia đình có cha, mẹ hoặc cả hai di cư lao động. Trên cơ sở đó đưa ra một số đề xuất chính sách nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định hơn về tâm lý và thể chất cho trẻ em phù hợp với truyền thống văn hoá ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Trẻ em; Gia đình; Di cư ở Việt Nam; Hệ quả xã hội; Chính sách di cư.

### **Đặt vấn đề**

Hơn 30 năm sau Đổi mới, Việt Nam có những phát triển kinh tế - xã hội to lớn, với thu nhập bình quân đầu người từ mức dưới 100 USD năm 1990 lên 1902 USD vào năm 2013 nhờ những cải cách thể chế kinh tế quan trọng với hai trụ cột chính là chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 2014).

Cùng với những quá trình kinh tế xã hội đó, các luồng di cư trong nước và quốc tế cũng ngày càng phổ biến. Những làn sóng di cư nông thôn - đô thị và di cư xuất khẩu lao động hiện nay để lại đằng sau số lượng ngày càng tăng trẻ em ở lại. Ngoài những tác động tích cực không thể phủ nhận của di cư đến cuộc sống vật chất của gia đình và trẻ em, có nhiều hệ quả xã hội hay có thể gọi là những chi phí xã hội ẩn của di cư với gia đình nói chung và trẻ em nói riêng, đặt ra nhiều hàm ý chính sách quan trọng.

Bài viết này phân tích một số khía cạnh cuộc sống của những trẻ em ở lại khi vắng mặt cha, mẹ hoặc cả hai? Chúng sẽ sắp xếp lại gia đình, cuộc sống gia đình, các hoạt động gia đình như thế nào? Những đứa trẻ này sẽ có vai trò gì trong cuộc sống khi cha mẹ di cư? Cần có những giải pháp nào hay chính sách gì trong tương lai để hạn chế những tác động tiêu cực đến cuộc sống và sự phát triển của trẻ em ở lại?

### **Di cư ở Việt Nam hiện nay**

Di cư là một chiến lược sinh kế mở ra những cơ hội mới về việc làm, thu nhập, giáo dục và các dịch vụ xã hội cho nhiều hộ gia đình nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Di cư cũng tạo ra những mạng lưới xã hội kết nối nơi đến và nơi đi (Đặng Nguyên Anh, 2005). Nhiều gia đình và cá nhân di cư không chỉ đơn thuần vì những nhu cầu và mục tiêu cá nhân mà còn là quyết định tăng thu nhập, đảm bảo an sinh cho cả gia đình (Le Bach Duong and Nguyen Thanh Liem, 2011).

Di cư nội địa bao gồm nam, nữ, trẻ em từ nông thôn đến nông thôn, đô thị - nông thôn, đô thị - đô thị và nông thôn - đô thị. Trong đó, di cư nông thôn đô thị là lớn nhất. Số liệu của cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999 đã cho thấy, luồng di cư giữa các tỉnh và di cư từ nông thôn vào thành thị chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số người di cư. Có nhiều nguyên nhân để người dân di cư, nhưng chủ yếu là để tìm việc làm. Sau 10 năm, kết quả Điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009 cho thấy dòng di cư lớn hơn, với số người di cư tăng hơn 2,2 triệu người so với thời kỳ 1994-1999. Có khoảng 6,6 triệu người có độ tuổi từ 5 di cư trong giai đoạn 2004-2009, tăng hơn so với con số 4,5 triệu người di cư trong nước trong khảo sát năm 1999. Tỷ lệ dân cư đô thị năm 1999 là khoảng 23,5% và tăng lên hơn 30% trong năm 2009 và vẫn tiếp tục tăng (Tổng cục Thống kê, 2011).

Vùng có nhập cư cao nhất là Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, đặc biệt là tỉnh Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đồng Nai, Đắk Nông, Hà Nội. Đây là những tỉnh có nhiều khu công nghiệp mới, kinh tế sôi động tạo ra lực hút kinh tế đối với người di cư đến từ các vùng khác.

Những vùng xuất cư cao là Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là các tỉnh Thanh Hoá, Bến Tre, Hà Tĩnh, Trà Vinh, Cà Mau, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Vĩnh Long và nhiều tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

Các dòng di cư hầu hết là trong nhóm trẻ tuổi từ 15 đến 34 tuổi, theo hướng nông thôn - đô thị do các cơ hội việc làm và dịch vụ xã hội ở đô thị tốt hơn nông thôn. Tỷ trọng luồng di cư từ nông thôn ra thành thị tăng lên 44,2% giai đoạn 2004 - 2009 so với 30,5% năm 1999. Điều này cho thấy sức hút kinh tế của khu vực thành thị đối với khu vực nông thôn ngày càng lớn. Các dòng di cư lớn nhất là di cư giữa các tỉnh và các vùng, cho thấy mối quan hệ hữu cơ của di cư với sự phát triển kinh tế khi người dân di chuyển ồ ạt tới các thành phố, đô thị tìm kiếm việc làm để mưu sinh.

Số lượng di cư xuất khẩu lao động nước ngoài ở Việt Nam cũng tăng lên trong những năm qua. Số liệu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho thấy, số lượng lao động xuất khẩu lao động tăng từ khoảng 30.000

**Bảng 1. Số lao động xuất khẩu nước ngoài 2000-2014**

<b>Năm</b>	<b>Tổng số lao động di làm việc ở nước ngoài</b>	<b>Tổng số nữ (người)</b>	<b>Tỷ lệ nữ (%)</b>
2000	31.500	9.065	27,78
2001	36.168	7.704	21,3
2002	46.122	10.556	22,9
2003	75.000	18.118	24,1
2004	67.447	37.741	55,9
2005	70.594	24.605	34,8
2006	78.855	27.023	34,27
2007	85.020	28.278	33,26
2008	86.990	28.598	32,87
2009	73.028	22.020	30,15
2010	85.545	28.573	33,40
2011	88.298	31.990	36,23
8/2012	51.318	15.645	30,49
2014	106.840	40.065	37,5

Nguồn: Cục Quản lý lao động ngoài nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2014.

người năm 2000 lên đến hơn 106.000 người năm 2014, trong đó, số lượng lao động nữ chiếm khoảng trên 1/3 số lao động xuất khẩu (Cục Quản lý Lao động ngoài nước, 2014).

Các nghiên cứu gần đây cho thấy hiện tượng dòng di cư là phụ nữ đang tăng lên. Di cư nữ chiếm khoảng 1/2 tổng số di cư và không ngừng tăng lên (Tổng cục Thống kê, 2011). Những lao động di cư thường ít có khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản như trường học cho con, bảo hiểm y tế, hỗ trợ nhà ở gia đình, v.v. nên thường để con cái ở nhà tự trông nom nhau, hoặc cho ông bà hay người thân, họ hàng chăm sóc.

### **Hệ quả xã hội của di cư: trẻ em ở lại thôn quê**

Di cư của cha mẹ mang lại nhiều hệ quả tích cực. Trước tiên là lợi ích kinh tế cho các thành viên gia đình từ tiền gửi về. Di cư tới các khu vực thành thị phát triển hơn cũng góp phần tạo nên những thay đổi về tâm nhìn, hiểu biết cho cha mẹ, qua đó tạo nên những thay đổi về chiến lược phát triển gia đình, kiến thức cuộc sống, cách thức đầu tư cho con cái của cha mẹ. Qua các kênh liên lạc, trao đổi, trẻ em của những gia đình này cũng tiếp nhận được những nguồn thông tin và kiến thức mới mẻ, mở mang ý tưởng, lối sống cho con cái ở quê. Cha mẹ di cư cũng tạo ra những cơ hội giúp con tham gia vào những hoạt động cộng đồng và sự tự lập cho con trẻ.

Như vậy, di cư một mặt góp phần tạo nên cuộc sống “bình đẳng” hơn về thu nhập, mức sống của gia đình di cư với các nhóm khá giả hơn. Mặt khác, di cư lại có thể tạo nên sự “bất bình đẳng” với các trẻ em ở lại với nhóm trẻ em thuộc gia đình không di cư trên nhiều khía cạnh khác nhau, như chăm sóc, học tập, phát triển tâm lý, tình cảm, v.v.

Các quan hệ gia đình như vai trò giới, các chức năng của gia đình, mạng lưới họ hàng, v.v. chịu nhiều tác động nhất từ di cư. Theo truyền thống xã hội, con cái thường có nghĩa vụ chăm sóc cha mẹ già. Đồng thời, do xã hội luôn coi trọng giá trị của con cái, cha mẹ cũng có những trách nhiệm to lớn trong chăm sóc trẻ em. Việc đi làm ăn xa hàng ngày hay dài ngày khiến cho thời gian dành cho chăm sóc cha mẹ già cũng như trẻ em giảm sút. Một số lượng lớn người cao tuổi và trẻ em ở lại thôn quê, tạo nên nhiều gia đình khuyết thể hệ khi chỉ có ông bà sống với cháu hoặc các trẻ em sống với nhau khi cha mẹ trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa. Ông bà ở lại các vùng quê phải sắp xếp lại cuộc sống hàng ngày để thích nghi với sự thiếu vắng những chăm sóc về tinh thần, vật chất, và việc nhà từ con cái để có thể tự lo cho bản thân. Bên cạnh đó, ông bà cũng đóng vai trò

quan trọng trong chăm sóc cháu khi cha mẹ chúng vắng nhà.

Chất lượng cuộc sống của trẻ em ở lại bị giảm sút ở một số khía cạnh sau khi cha mẹ di cư. Điều này là tương đối rõ ràng vì thông thường người mẹ đóng vai trò chính trong chăm sóc và nuôi dưỡng con cái, nhất là trẻ nhỏ. Chẳng hạn, sự chăm sóc, quan tâm hàng ngày về ăn uống, học hành, vui chơi sẽ không được như khi cha mẹ ở nhà. Một số em phải tự kiểm soát chi tiêu gia đình để đảm bảo các nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Lượng công việc, bao gồm việc nhà, chăm sóc bản thân và các em - nếu có, sẽ tăng lên khi thiếu sự hỗ trợ của cha mẹ, đồng nghĩa với thời gian vui chơi, giải trí với bạn bè sẽ giảm đi. Với những thay đổi về chức năng và phân công lao động trong gia đình như vậy, các gia đình di cư có trẻ em sẽ chịu nhiều tác động về học tập, sức khỏe, cũng như phát triển tâm sinh lý của những trẻ em ở lại theo hướng tiêu cực nhiều hơn tích cực.

Tác động thứ nhất là thay đổi trong việc chăm sóc trẻ em. Phân công lao động trong gia đình có thay đổi lớn khi cha mẹ hoặc một trong hai người di cư. Những đứa trẻ ở lại thường sống với một thành viên nào đó trong gia đình hoặc họ hàng. Ông bà là người có huyết thống và quan hệ gần gũi nhất với cháu theo những tư tưởng mang ảnh hưởng văn hoá truyền thống, nên cha mẹ có xu hướng tin cậy gửi con lại cho cha mẹ già nuôi dạy. Theo tình cảm gia đình Á Đông, ông bà sẽ nhận trách nhiệm chăm sóc cháu. Chỉ khi ông bà không còn hay không có đủ khả năng chăm sóc, trẻ em sẽ sống với họ hàng. Điều đáng lưu ý là trẻ em ở lại không chỉ được người lớn chăm sóc, mà chúng còn tự chăm sóc bản thân và chăm sóc nhau. Hầu hết những trẻ em ở lại đều là những người chăm sóc tí hon trong ngôi nhà của mình.

Thứ hai là di cư của cha mẹ có thể tác động đến việc học tập của trẻ em ở lại. Tâm lý thông thường là cha mẹ đi làm ăn xa với mong muốn cuộc sống của gia đình, trong đó có con cái tốt hơn, có điều kiện học hành hơn. Thực tế, việc học tập của trẻ em ở lại có thể bị ảnh hưởng do trách nhiệm của trẻ em với việc nhà nhiều hơn, thiếu sự dạy dỗ, kèm cặp và giám sát hàng ngày của cha mẹ. Với những thay đổi về chức năng và phân công lao động trong gia đình như vậy, các gia đình di cư có trẻ em sẽ chịu nhiều tác động về học tập, sức khỏe, cũng như phát triển tâm sinh lý của những trẻ em ở lại theo hướng tiêu cực nhiều hơn tích cực. Hướng tích cực của việc cha, mẹ hoặc cả hai đi làm ăn xa là thu nhập của gia đình có thể tăng lên nhờ tiền gửi về, cuộc sống vật chất của trẻ em có thể tốt hơn. Tuy nhiên, trẻ em ở lại cũng sẽ phải làm việc nhà nhiều hơn khi một hai cả hai bố mẹ đi vắng. Kết quả học tập cũng có thể bị ảnh hưởng

do trách nhiệm của trẻ em với việc nhà nhiều hơn, thiếu sự quan tâm, đồng viên và hỗ trợ của cha mẹ.

Ảnh hưởng lớn nhất đến trẻ em ở lại là sự phát triển tâm sinh lý. Tuổi thơ là giai đoạn quan trọng để trẻ em nhận sự hỗ trợ về thể chất và tinh thần từ người chăm sóc để hình thành thế giới tâm lý và xã hội hoá. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, xa cách cha mẹ thường xuyên có thể tạo nên những sức ép tâm lý cho trẻ, nhất là vị thành niên. Trẻ em ở lại thường thiếu sự quan tâm, bảo vệ, và chăm sóc thường xuyên của cha mẹ, nên có thể có nhiều nguy cơ tổn thương tâm sinh lý. Tai nạn, lo lắng, mất kiểm soát, tự ti, căng thẳng, sợ hãi, cảm giác bị bỏ rơi, tức giận, có các hành vi bạo lực là một số nguy cơ mà trẻ em ở lại có thể phải gánh chịu. Dù pháp luật của nhà nước có nhiều điều khoản quy định bảo vệ và chăm sóc trẻ em nhưng cũng khó để cho nhóm trẻ em ở lại có thể phát triển khoẻ mạnh và toàn diện. Trẻ em ở lại cũng ít khi có những cuộc trò chuyện tâm sự với cha mẹ, ít cảm nhận được tình yêu thương của cha mẹ. Cha mẹ vắng nhà lâu và thường xuyên khiến nhiều trẻ em có xu hướng thích ở một mình, khó hoà nhập xã hội. Các em có thể chậm phát triển về thể chất, khả năng nhận thức kém, tinh thần hay rối loạn và có nhiều hành vi lệch chuẩn. Những tác động này của việc cha mẹ di cư là những chi phí xã hội và tình cảm cho trẻ em ở lại (IOM, 2009; Kofman and Raghuram, 2009; Standing, 2001).

Di cư của cha mẹ cũng là một nguyên nhân gây ra tan vỡ gia đình (Trần Thị Minh Thi, 2014). Trong nhiều trường hợp, vợ chồng sống xa nhau, nhất là trong nhóm làm ăn xa nhà lâu ngày hay xuất khẩu lao động, có thể gây ra những nguy cơ tan vỡ gia đình. Một số gia đình cha/mẹ ngoại tình. Một số gia đình có thay đổi vai trò giới khi nhiều trường hợp nam giới là người ở nhà nội trợ phụ nữ đi kiếm tiền khiến mâu thuẫn gia đình nảy sinh khi một trong hai vợ chồng không thể thích nghi, v.v. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe, và kết quả học tập cũng như sự phát triển của trẻ em ở lại khi các em chịu hệ quả kép.

Một đặc điểm chung ở các thị trường tiếp nhận lao động nữ Việt Nam là không có chính sách đoàn tụ gia đình, do đó những gia đình có mẹ đi làm việc ở nước ngoài trở thành “những gia đình bị chia cắt xuyên quốc gia”. Những người phụ nữ đi làm việc ở nước ngoài và phải để lại con nhỏ ở trong nước, họ gặp phải tình cảnh được gọi là “tình mẹ xuyên biên giới” (IOM, 2009; Hondagneu - Sotelo, 2001). Việc lao động nữ đi làm việc ở nước ngoài ngày một tăng đã làm đảo ngược vai trò về giới khi người vợ trở thành trụ cột kinh tế trong gia đình, còn người chồng lại đảm nhận việc

chăm sóc gia đình và con cái.

Mâu thuẫn gia đình thường xuất hiện từ tình trạng trên vì nó đi ngược lại với quan điểm “đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm”. Khảo sát thực trạng lao động xuất khẩu đã trở về của ILSSA cũng cho thấy, trên thực tế, những gia đình có phụ nữ đi xuất khẩu lao động dễ xảy ra nhiều vấn đề tiêu cực hơn so với gia đình đàn ông đi lao động xuất khẩu. Nguyên nhân là nam giới ít có khả năng nhẫn nại, cam chịu như phụ nữ. Khi người phụ nữ vắng nhà, người đàn ông khó có thể gần gũi chăm sóc con cái như người mẹ. Vì vậy “con thiếu tình cảm của mẹ” “chồng thiếu tình cảm của vợ”, cộng thêm việc một mình người đàn ông phải gánh vác hết tất cả mọi việc lớn nhỏ trong gia đình, mệt mỏi dẫn đến chán nản và dễ nảy sinh tiêu cực (Viện Khoa học Lao động và Xã hội, 2011).

### **Một số đề xuất chính sách**

Ở lại thôn quê khi cha mẹ di cư đi làm ăn có tác động tiêu cực không thể phủ nhận tới sự phát triển của trẻ em ở lại. Ưu tiên lí tưởng về mặt chính sách là hạn chế tối đa việc để con cái ở lại nhà. Điều đó đồng nghĩa với việc, người di cư, nhất là người di cư có gia đình, cần được tạo điều kiện đầy đủ tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế, nhà ở tại nơi đến. Hành lang chính sách cho các nhóm di cư, nhất là di cư tự do, di cư mùa vụ, hiện nay ở nước ta còn rất hạn chế.

Trẻ em ở lại là một hiện tượng xã hội tất yếu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Những chính sách hỗ trợ tại địa phương nơi trẻ em sinh sống, vì thế, đóng vai trò quan trọng. Một số địa phương như Hội phụ nữ Hà Tĩnh xây dựng mô hình Câu lạc bộ “Khi mẹ vắng nhà”. Câu lạc bộ là nơi con cái của những phụ nữ đi xuất khẩu lao động chia sẻ tâm tư tình cảm, được cán bộ hội phụ nữ trang bị kiến thức về pháp luật, kỹ năng sống cho các cháu để vượt qua khó khăn, vững vàng hơn trong cuộc sống trong những ngày thiếu mẹ. Một số mô hình khác mà các đoàn thể có thể triển khai như tư vấn tâm lý, hỗ trợ giáo dục, học tập; hỗ trợ và giám sát trẻ em, v.v. để đảm bảo sự phát triển ổn định hơn về tâm lý, sức khoẻ của trẻ em và cũng phù hợp với truyền thống văn hoá của nước ta. ■

### **Tài liệu trích dẫn**

Cục Quản lý Lao động ngoài nước - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 2014.

Báo cáo thống kê năm 2014.

Đặng Nguyên Anh. 2005. Di cư nội địa Việt Nam: Cơ hội và Thách thức cho Phát

- triển. Hội thảo khu vực về di cư và Phát triển Châu Á. Trung Quốc.
- Hondagneu, Pierrette - Sotelo. 2001. *Immigrant Workers Cleaning and Caring in the Shadows of Affluence*. University of California Press Ltd. London.
- International Organization for Migration (IOM). 2009. *Gender and Labour Migration in ASIA*.
- Kofman, Eleonore and Raghuram, Parvati. 2009. *The Implications of Migration for Gender and Care Regimes in the South*. Social Policy and Development Programme Paper Number 41. United Nations Research Institute for Social Development.
- Le Bach Duong and Nguyen Thanh Liem. 2011. *From Countryside to City. Socio-economic impacts of migration in Vietnam*. Workers's Publishing House.
- Standing, Guy. 2001. "Care work: overcoming insecurity and neglect." In Mary Daly (ed.), *Care Work: The Quest for Security*. International Labour Office, Geneva.
- Tổng cục Thống kê. 2011. *Di cư và đô thị hoá ở Việt Nam: Thực trạng, Xu hướng và Những khác biệt*.
- Tran Thi Minh Thi. 2014. *Divorce in Contemporary Viet Nam: A Socio-economic and structural analysis of divorce in the Red River Delta in 2000s*. Social Sciences Publishing House.
- Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. 2014. *Việt Nam vươn tới mô hình tăng trưởng mới sau 30 năm thực hiện Đổi mới: Thách thức, Cơ hội, Định hướng và Giải pháp*.
- Viện Khoa học Lao động và Xã hội. 2011. *Khảo sát thực trạng lao động xuất khẩu đã trở về*. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.